**XU HƯỚNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP**

**Dương Thị Thanh Hiền­­**

**1. Đặt vấn đề**

Công nghệ 4.0, tiêu biểu là sự bùng nổ của công nghệ thông tin (CNTT), đã và đang tác động đến mọi khía cạnh của nền kinh tế. Đối với doanh nghiệp, CNTT đã làm thay đổi cơ bản cạnh tranh trên thị trường và dẫn đến sự thay đổi trong quản lý và vận hành doanh nghiệp (VCCI, 2025). CNTT không chỉ giúp doanh nghiệp có thể khai thác dữ liệu và thông tin kịp thời để hỗ trợ việc đưa ra những quyết định sáng suốt, phù hợp hơn, mà cũng tăng khả năng tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu cũng như khu vực (Hà Thị Hương Lan, 2020). Trong lĩnh vực kế toán, chuyển đổi số làm thay đổi cơ bản phương thức thực hiện, giảm khối lượng công việc, tăng độ chính xác và tính kịp thời (Lý Lan Yên & Nguyễn Thu Huyền, 2020; ICAEW, 2017).

Hiện nay chuyển đổi số đang là xu hướng tất yếu mang đến cơ hội để các doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao năng lực, lợi thế cạnh tranh, tăng tốc và phát triển bứt phá trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, những thay đổi sâu sắc về công nghệ kỹ thuật số trong phương thức kinh doanh và nhu cầu thông tin tài chính đòi hỏi doanh nghiệp phải xây dựng và duy trì được một bộ máy kế toán phù hợp.

**2. Khái quát về chuyển đổi số trong kế toán**

Có khá nhiều quan niệm về chuyển đổi số (digital transformation). Một cách chung nhất, chuyển đổi số là quá trình thay đổi về cách thức tổ chức, quản lý và phương thức hoạt động dựa trên công nghệ số, nhằm đạt được hiệu quả cao hơn.

Chuyển đổi số trong doanh nghiệp (DN) là quá trình chuyển đổi về cơ cấu, tổ chức, phương thức hoạt động của DN, từ mô hình truyền thống sang mô hình áp dụng các công nghệ số.

Theo Sabuncu (2022), chuyển đổi số là quá trình kết hợp các phát triển công nghệ vào các mô hình, quy trình, năng lực và mô hình kinh doanh theo cách sẽ thúc đẩy chúng để mang lại hiệu quả cao. Cùng quan điểm, tác giả Ebert & Duarte (2018) cho rằng chuyển đổi số là việc áp dụng những công nghệ đột phá để tăng năng suất, giá trị sáng tạo và phúc lợi xã hội.

Trong công tác kế toán, chuyển đổi số có thể hiểu đơn giản là việc ứng dụng các công nghệ số vào các nghiệp vụ kế toán, giúp cho các nghiệp vụ kế toán được triển khai nhanh chóng, hiệu quả hơn mà vẫn tối ưu, tiết kiệm nhân lực, thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Kế toán chịu tác động lớn của quá trình chuyển đổi số do ngoài nội dung lý thuyết, thì đây là ngành mang tính thực hành và ứng dụng cao.

Theo tác giả Đặng Văn Thanh (2023) thì chuyển đổi số trong kế toán là thay đổi phương thức làm việc, quy trình và phương pháp kế toán, kiểm toán thông qua sự tích hợp các công nghệ kỹ thuật số vào hoạt động tổ chức công tác kế toán, tổ chức bộ máy kế toán tại từng đơn vị, doanh nghiệp nhằm thay đổi cách thức vận hành, mô hình xử lý, cung cấp thông tin và đem đến những hiệu quả cao hơn, những giá trị mới hơn. Chuyển đổi số trong công tác kế toán, kiểm toán có thể hiểu là quá trình thay đổi mô hình tổ chức xử lý và tổng hợp, cung cấp thông tin kinh tế tài chính cũ, mô hình truyền thống sang mô hình kế toán số, kiểm toán số dựa trên những ứng dụng công nghệ mới, như: Interrnet kết nối vạn vật (IoT) dữ liệu lớn (Big data), chuỗi khối (Blockchain), điện toán đám mây,… nhằm thay đổi phương thức điều hành, quy trình kế toán, kiểm toán, quy trình cung cấp dịch vụ và văn hóa lao động trong nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.

Chuyển đổi số trong kế toán là việc ứng dụng các công nghệ số vào các quá trình thu thập, xử lý, phân tích và cung cấp kịp thời thông tin kế toán thích hợp, trung thực và hữu ích cho người sử dụng, trong điều kiện tiết kiệm nhân lực, thời gian và chi phí. Đó là quá trình thay đổi việc tổ chức và thực hiện công tác kế toán, dựa trên ứng dụng các công nghệ chủ yếu sau:

Vạn vật kết nối: quy trình kế toán, dữ liệu kế toán được kết nối với nhau theo thời gian thực; các giao dịch online được thực hiện trên cơ sở công nghệ này;

Trí tuệ nhân tạo: các phần mềm kế toán đã giúp ghi chép và xử lý nhiều giao dịch thường xuyên, tự động, nâng cao năng suất;

Dữ liệu lớn: giúp tạo ra các thông tin kế toán khách quan hơn, chi tiết hơn, đa chiều hơn, đặc biệt là các thông tin kế toán quản trị;

Điện toán đám mây: công việc kế toán thực hiện linh hoạt, mọi lúc, mọi nơi; hỗ trợ lưu trữ dữ liệu an toàn; Blockchain: hóa đơn điện tử, chữ ký điện tử… ngày càng giúp cho việc thực hiện nội dung công tác kế toán được nhanh chóng, bảo mật.

**3. Bối cảnh và đặc điểm quá trình chuyển đổi số trong kế toán ở Việt Nam**

Tại Việt Nam, chuyển đổi số được xem là bước phát triển tiếp nối từ quá trình tin học hóa, được thúc đẩy nhờ những tiến bộ đột phá trong công nghệ, đặc biệt là công nghệ số. Quá trình này đại diện cho sự thay đổi toàn diện trong cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất của cá nhân và tổ chức dựa trên nền tảng công nghệ số.

Ở Việt Nam, chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (được phê duyệt theo Quyết định số 749/QĐ-TTg) xác định, một trong các mục tiêu cơ bản là phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số, trong đó bao gồm các mục tiêu về hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, phổ cập dịch vụ mạng di động và an toàn, an ninh mạng… Chương trình chuyển đổi số quốc gia nhấn mạnh: (1) nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số; (2) người dân là trung tâm của chuyển đổi số; (3) thể chế và công nghệ là động lực của chuyển đổi số; (4) phát triển nền tảng số là giải pháp đột phá; (5) bảo đảm an toàn, an ninh mạng là then chốt, mọi thiết bị, phần mềm, hệ thống thông tin đều có cấu phần bắt buộc về an toàn, an ninh mạng ngay từ khi thiết kế.

Liên quan đến chuyển đổi số trong kế toán ở Việt Nam, Chiến lược kế toán - kiểm toán đến năm 2030 (được phê duyệt theo Quyết định số 633/QĐ-TTg) nhấn mạnh quan điểm về “sự phù hợp với quá trình chuyển đổi số” của hệ thống chính sách thúc đẩy hoạt động kế toán - kiểm toán. Chiến lược cũng xác định, thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực kế toán là một trong các mục tiêu quan trọng, bao gồm việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với quá trình chuyển đổi số trong việc xây dựng khuôn khổ pháp lý và tổ chức triển khai thực hiện tại các đơn vị. Về phát triển nguồn nhân lực, cần phải đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp để nâng cao chất lượng đào tạo, “bồi dưỡng nguồn nhân lực kế toán - kiểm toán, gắn liền với quy trình số hóa và chuyển đổi số…”. Song song đó, Đề án áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính tại Việt Nam (được phê duyệt theo Quyết định số 345/QĐ-BTC) cũng đã xác định các giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực kế toán, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế về kế toán….

Các công nghệ được ứng dụng nhiều trong công việc kế toán ở Việt Nam, đến nay chủ yếu bao gồm: phần mềm kế toán; chữ ký số và ứng dụng nộp báo cáo trực tuyến; hóa đơn điện tử; thanh toán trực tuyến và; lưu trữ số liệu kế toán trực tuyến (Ngô Thị Thu Hằng và cộng sự, 2021).

Về mặt tích cực, chuyển đổi số đã phá bỏ giới hạn không gian, thời gian làm cho tác nghiệp của kế toán trở nên linh hoạt hơn, thao tác nhanh hơn và tiết kiệm thời gian để qua đó thực hiện các hoạt động gia tăng khác như phân tích dữ liệu, tư vấn quản lý. Tiết kiệm nguồn lực, giảm tải khối lượng công việc, tăng độ tin cậy của thông tin nhờ giảm sai sót là những lợi ích tiếp theo của chuyển đổi số và số hóa theo nhận định của người tham gia khảo sát. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý, ở góc độ nghề nghiệp nhiều ý kiến cho rằng chuyển đổi số không làm cho quá trình kế toán trở nên đơn giản hơn và cũng không giúp giảm gian lận. Đây là những nhận định khá khách quan, vì thực tế chuyển đổi số không thể giảm gian lận; quá trình kế toán có thể sẽ nhanh hơn, nhưng đơn giản hơn thì chưa có bằng chứng để kết luận điều này.

Về điều kiện, để phục vụ chuyển đổi số trong kế toán, bên cạnh các vấn đề về nhận thức, chiến lược, hành lang pháp lý, cần phải có một hạ tầng công nghệ thông tin đủ mạnh và các ứng dụng, các phần mềm kế toán đa năng, tích hợp… để thực hiện thuận lợi, an toàn các công nghệ số trong kế toán. Song song đó, là yêu cầu về một đội ngũ làm công tác kế toán có kiến thức, kỹ năng không chỉ về ứng dụng công nghệ số trong kế toán, mà còn kiến thức, kỹ năng về Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IAS/IFRS), về thống kê, phân tích dữ liệu và tư duy, tư vấn dựa trên dữ liệu.

Về cơ hội, trong bối cảnh hiện nay, với ảnh hưởng của Cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4, cơ hội dễ nhận ra cho quá trình chuyển đổi số trong kế toán là xu thế chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trong hầu hết các lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội. Quá trình này tạo ra động lực và các điều kiện căn bản cho quá trình chuyển đổi số trong kế toán; bên cạnh đó, quá trình hòa hợp quốc tế về kế toán hiện đang diễn ra ngày càng sâu và rộng. Đến nay, đã có hơn 130 quốc gia trên thế giới thực hiện việc yêu cầu (bắt buộc) hoặc cho phép (không bắt buộc) các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán của họ sử dụng IAS/IFRS (Deloitte, 2021). Quá trình này, đã tạo ra những yêu cầu và các điều kiện thúc đẩy việc hình thành một chuẩn mực, đặc biệt về tính hữu ích, đối với thông tin kế toán được công bố và sử dụng ở tất cả các quốc gia là một cơ hội quan trọng song hành cùng quá trình chuyển đổi số trong kế toán.

Về thách thức, quá trình chuyển đổi số trong kế toán cũng đối mặt với không ít thách thức, như: vấn đề về nhận thức (ngại thay đổi); những rủi ro về an toàn thông tin kế toán trên môi trường mạng; một số ràng buộc về pháp lý đối với lĩnh vực kế toán, tài chính,… trong đó, thách thức cơ bản nhất là thiếu một nguồn nhân lực đáp ứng quá trình chuyển đổi số trong kế toán. Một đội ngũ kế toán chuyên nghiệp có kiến thức và kỹ năng về IAS/IFRS, thành thạo các công nghệ số áp dụng trong kế toán, có kỹ năng về thống kê, phân tích dữ liệu, là điều không dễ dàng có được trong một sớm một chiều, ngay cả ở một quốc gia phát triển về kế toán.

Cụ thể:

Xu hướng chính trong việc ứng dụng công nghệ thông tin mới trong kế toán gồm:

(1) Ứng dụng phần mềm kế toán

(2) Ứng dụng công nghệ Cloud Computing

(3) Sử dụng phân tích dữ liệu

(4) Sử dụng công nghệ Blockchain

(5) Sử dụng AI

Xu hướng toàn cầu hóa trong kế toán, gồm:

(1) Đồng bộ hóa chuẩn mực kế toán: đồng bộ hóa chuẩn mực kế toán trên phạm vi toàn cầu là một yêu cầu cần thiết để bảo đảm tính toàn vẹn và chính xác của các thông tin kế toán. Việc đồng bộ hóa chuẩn mực này sẽ giúp các doanh nghiệp hoạt động trên phạm vi toàn cầu có thể đáp ứng các yêu cầu kế toán của các quy định pháp luật và các tiêu chuẩn kế toán quốc tế. Để đồng bộ hóa chuẩn mực kế toán, các quốc gia cần phải tham gia vào tổ chức quốc tế như Liên minh Kế toán Thế giới (IFAC) để tham gia đưa ra các tiêu chuẩn kế toán quốc tế. Các doanh nghiệp cũng cần phải bảo đảm các quy trình kế toán của họ tuân thủ các tiêu chuẩn này.

(2) Sử dụng các hệ thống kế toán trực tuyến: sử dụng các hệ thống kế toán trực tuyến là một trong những cách tăng cường tính toàn cầu hóa trong kế toán. Các hệ thống này cho phép các doanh nghiệp có thể quản lý các thông tin kế toán trực tuyến, với khả năng truy cập từ bất cứ đâu trên thế giới. Điều này cho phép các doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu kế toán toàn cầu một cách nhanh chóng và chính xác. Để sử dụng các hệ thống kế toán toán trực tuyến, các doanh nghiệp cần phải bảo đảm hệ thống của họ đáp ứng các tiêu chuẩn an ninh mạng và bảo mật thông tin, đồng thời bảo đảm tính toàn vẹn và chính xác của các thông tin kế toán.

(3) Đào tạo và phát triển nhân lực đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao tính toàn cầu hóa của kế toán. Các kế toán viên cần phải được đào tạo và phát triển về các tiêu chuẩn kế toán quốc tế, cũng như các quy định pháp luật và thị trường kinh doanh trên phạm vi toàn cầu. Để đào tạo và phát triển nhân lực trong lĩnh vực kế toán, các trường đại học và tổ chức đào tạo nên tập trung vào giảng dạy các tiêu chuẩn kế toán quốc tế và các công nghệ mới trong lĩnh vực kế toán. Các chuyên gia kế toán cẩn phải được đào tạo để trở thành những chuyên gia có thể đáp ứng các yêu cầu kế toán trên phạm vi toàn cầu một cách chính xác và hiệu quả.

Để đạt được điều này, các doanh nghiệp cần đồng bộ hóa chuẩn mực kế toán, sử dụng công nghệ thông tin, sử dụng các hệ thống kế toán trực tuyến và đào tạo phát triển nhân lực.

**4. Kết luận**

Thực tế ở Việt Nam, hiện nay vấn đề nhận thức về chuyển đổi số trong kế toán, các hoạt động ứng dụng công nghệ số trong tổ chức và thực hiện công tác kế toán, sự điều chỉnh về nội dung và phương pháp đào tạo kế toán nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong kế toán ở Việt Nam đã và đang diễn ra, với những kết quả đạt được nhất định. Quá trình này, cũng đang đối mặt với những thách thức cần phải từng bước vượt qua. Để thực hiện thành công chuyển đổi số trong kế toán, đòi hỏi từng chủ thể liên quan tham gia tích cực vào lộ trình này, bao gồm: các cơ quan chức năng; các đơn vị, DN; các cơ sở đào tạo kế toán; người làm kế toán; các DN cung cấp dịch vụ công nghệ kế toán.

**Câu hỏi thảo luận**

1. Các ứng dụng công nghệ phổ biến nào có thể hỗ trợ hiệu quả công tác kế toán hiện nay cho các doanh nghiệp?

2. Các tác động tích cực và tiêu cực của chuyển đổi số trong kế toán hiện nay?

**Tài liệu tham khảo**

Đặng Văn Thanh (2023). Kế toán Việt Nam với công cuộc chuyển đổi số: Thực trạng và giải pháp. Hiệp hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam, tháng 10/2023. Truy cập tại <http://vaa.net.vn/ke-toan-viet-nam-voi-cong-cuoc-chuyen-doi-so-thuc-trang-va-giaiphap>

Ebert, C., & Duarte, C. H. C. (2018). Digital transformation. *IEEE Softw.*, *35*(4), 16-21.

<https://www.hoiketoanhcm.org.vn/vn/trao-doi/dinh-huong-lo-trinh-chuyen-doi-so-trong-ke-toan-o-viet-nam/>

<https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/09/17/xu-huong-phat-trien-cua-linh-vuc-ke-toan-trong-nen-kinh-te-so/>

Ngô Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Hải Yến, Nguyễn Thị Tuyết Minh. (2021). Chuyển đổi số và xu hướng thay đổi trong công tác hợp tác xã tại Việt Nam, VCAA 2021, p.499-509..

Sabuncu, B. (2022). The effects of digital transformation on the accounting profession. *Ömer Halisdemir Üniversitesi İktisadi ve İdari Bilimler Fakültesi Dergisi*, *15*(1), 103-115.

Yigitbasioglu, O., Green, P., & Cheung, M. Y. D. (2023). Digital transformation and accountants as advisors. *Accounting, Auditing & Accountability Journal*, *36*(1), 209-237.

VCCI (2025). Chuyển đổi số Hoạt động Doanh nghiệp. Tài liệu chương trình tăng cường năng lực. Đơn vị xuất bản: USAID IPSC